

Vn-index
978,04 +0,99% ↑ 161 47 ↓ 133



Hnx-index
110,46 +1,89% ↑ 100 55 ↓ 59



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên tăng điểm ấn tượng bất chấp diễn biến không thuận lợi từ thị trường chứng khoán thế giới. Dù nhóm cổ phiếu dầu khí có hạ nhiệt đôi chút tuy nhiên nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán tiếp tục bứt phá mạnh mẽ đẩy thị trường tăng điểm. Nhóm cổ phiếu trụ có phiên giao dịch phân hóa khi SAB, GAS, PLX tăng điểm, một số cổ phiếu khác như VIC, VNM, NVL, MWG giảm điểm nhẹ. Nhóm cổ phiếu được nhà nước thoái vốn như DVN, VGT, BSR, OIL, POW tiếp tục có phiên điều chỉnh nhẹ. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên thứ 6 tuần trước với mức tăng 15,14% về lượng và 28,2% về giá trị cho thấy dòng tiền vào thị trường đang mạnh dần lên, cùng cố thêm cho xu thế tăng điểm. Nhìn chung độ rộng tăng giá và trạng thái giao dịch của thị trường khá tốt đang ủng hộ cho hoạt động trading ngắn hạn. Ở giai đoạn hiện tại, thị trường chứng khoán phái sinh đã giảm hẳn nhiệt đáng kể sau những diễn biến tích cực từ thị trường cơ sở, thanh khoản thị trường này chỉ còn trên dưới 80.000 hợp đồng, đã giảm gần một nửa so với những phiên giao dịch sôi động đầu tháng 7.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến xanh đặc biệt phá khỏi vùng đỉnh ngắn hạn 968-972 đã tạo vào phiên giao dịch ngày 9/8/2018 đồng thời chỉ số tiếp tục bám dải Bollinger trên tăng điểm cho thấy động lượng tăng giá của thị trường khá mạnh. Thanh khoản thị trường tăng mạnh cho thấy dòng tiền lớn đang đổ vào thị trường để tìm kiếm cơ hội. Những tín hiệu trên ủng hộ cho hoạt động trading ngắn hạn lúc này. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số là ngưỡng Ma200 điểm tại vùng 1000-1010 điểm. Ở chiều ngược lại những ngưỡng cản Ma10 (962 điểm) và Ma20 (949 điểm) tiếp tục là những ngưỡng hỗ trợ quan trọng củng cố cho xu thế tăng ngắn hạn của thị trường.

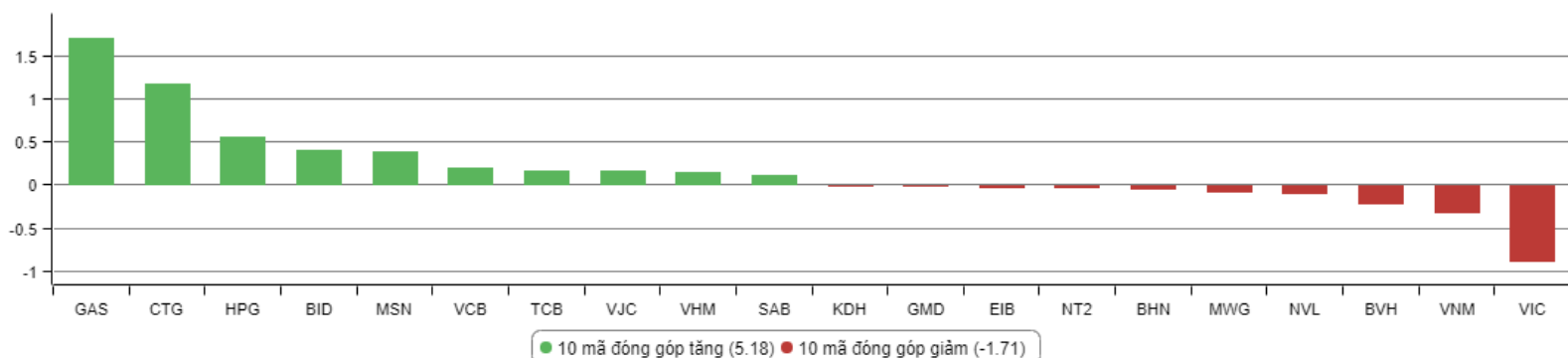
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang diễn biến tích cực cùng với mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 2. Với xu thế tăng điểm vẫn được giữ vững nhà đầu tư ngắn hạn vẫn ưu tiên duy trì vị thế nắm giữ cổ phiếu trong danh mục để tận hưởng xu thế tăng giá hiện tại. Tuy nhiên cần hạn chế mua đuổi cổ phiếu và chỉ mua những cổ phiếu tiệm cận vùng hỗ trợ ngắn hạn, chưa tăng giá nhiều hoặc mua tại những phiên điều chỉnh, tại những nhịp trùng xuống trong phiên để hạn chế rủi ro trong ngắn hạn. Nhà đầu tư vẫn cần quản trị rủi ro thật tốt để giữ được tiền trong trường hợp thị trường có biến động xấu. Trong trường hợp Vnindex phá vỡ xu thế tăng giá ngắn hạn, khi xuyên thủng các ngưỡng hỗ trợ Ma10, Ma20 cân nhắc giảm tỷ trọng danh mục, thoát khỏi thị trường, chờ cơ hội mới.

Với nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những doanh nghiệp có triển vọng trong dài hạn, hệ số P/E hợp lý và cổ tức đều đặn như LHG, NCT, NCS.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN INDEX



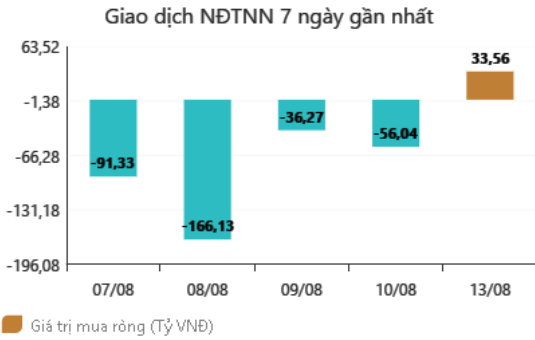
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
32	HAG	7,4	5,1	27/06/2018	6	4,5	-	-	-	Chưa chốt
34	PVS	20,9	15,6	16/07/2018	18	14	-	-	-	Chưa chốt
35	VGT	9,5	9	19/07/2018	11,5	8,5	-	-	-	Chưa chốt
36	LPB	9,7	9,9	25/07/2018	13	8	-	-	-	Chưa chốt
37	OIL	15,4	14,2	30/07/2018	17	12	-	-	-	Chưa chốt

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,475%	Đã chốt Chạm điểm cut lỗ
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt Chạm điểm cut lỗ
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Lãi suất tiết kiệm rục rịch tăng trở lại

Sau khi liên tục giảm trong nửa đầu năm, lãi suất huy động một số ngân hàng thương mại đã rục rịch tăng trở lại từ tháng 6, tháng 7.

Các ngân hàng gia tăng huy động nguồn vốn trung và dài hạn nên chủ yếu điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên, mức tăng phổ biến từ 0,1-0,3 điểm phần trăm. Lãi suất các kỳ hạn ngắn hầu như không có sự thay đổi hoặc tăng nhẹ sau khi đã giảm mạnh hồi tháng 3 - tháng 5.

Techcombank mới đây công bố biểu lãi suất mới, áp dụng từ ngày 6/8, điều chỉnh lãi suất ở nhiều kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm lên 4,6%/năm đối với tài khoản tiền dưới 1 tỷ; với khách hàng ưu tiên mức lãi suất có thể lên đến 4,7-5%/năm (tùy vào số tiền gửi tiết kiệm). Lãi suất ở các kỳ hạn dài từ 12 tháng đến 36 tháng cũng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm lên mức 6,5%; khách hàng gửi tiết kiệm online có thể được hưởng lãi suất 6,8%.

Trước Techcombank, nhiều nhà băng khác cũng đã tăng lãi suất trong tháng 7. Chẳng hạn, ACB áp dụng biểu lãi suất mới, chia nhiều mức tiền gửi với các mức lãi suất khác nhau. Thay vì áp dụng mức lãi suất 6,9%/năm kỳ hạn 18 tháng chung cho tất cả các mức tiền gửi như hồi tháng 5, ACB đã tách ra thành các mức khác nhau: dưới 200 triệu lãi suất 6,9%; 200 triệu đến 1 tỷ lãi suất 7%; 1 tỷ đến 5 tỷ lãi suất 7,1%; 5 tỷ đến 10 tỷ lãi suất 7,15%; trên 10 tỷ hưởng lãi suất 7,2%.

Lo tình hình Thổ Nhĩ Kỳ, giới đầu tư đổ xô mua USD, Franc Thụy Sĩ, Yên Nhật

Đồng Euro chịu sức ép giảm giá mạnh vào đầu phiên giao dịch sáng 13/8 tại thị trường châu Á, khi nỗi lo về việc các ngân hàng châu Âu nắm giữ tài sản Thổ Nhĩ Kỳ khiến giới đầu tư đổ xô mua những tài sản an toàn như đồng USD, Franc Thụy Sĩ và Yên Nhật.

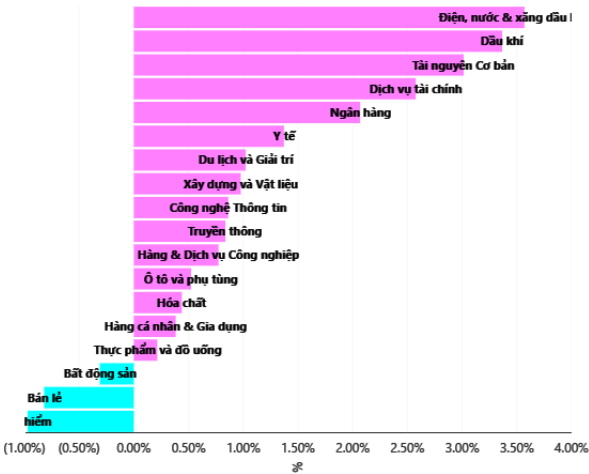
Hãng tin Reuters cho biết, các thị trường chứng khoán tại khu vực châu Á cũng đứng trước khả năng giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, bởi bất ổn trên thị trường tài chính Thổ Nhĩ Kỳ có thể tác động tiêu cực đến các thị trường chứng khoán mới nổi nói chung. Trong khi đó, các loại trái phiếu chính phủ có định hạng tín nhiệm cao có thể được mua mạnh.

Ngay khi thị trường chứng khoán châu Á vừa bắt đầu tuần giao dịch mới, đồng Lira của Thổ Nhĩ Kỳ giảm xuống mức thấp chưa từng thấy 7,24 Lira đổi 1 USD. Đà giảm giá của Lira gây sức ép khiến đồng Euro mất giá so với các đồng tiền chủ chốt khác. Sự sụt giá của đồng Lira từ tháng 5 đến nay có vẻ như chắc chắn sẽ đẩy nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ vào suy thoái, và nhiều khả năng dẫn tới một cuộc khủng hoảng ngân hàng", chuyên gia kinh tế trưởng toàn cầu Andrew Kenningham thuộc Capital Economics nhận định.

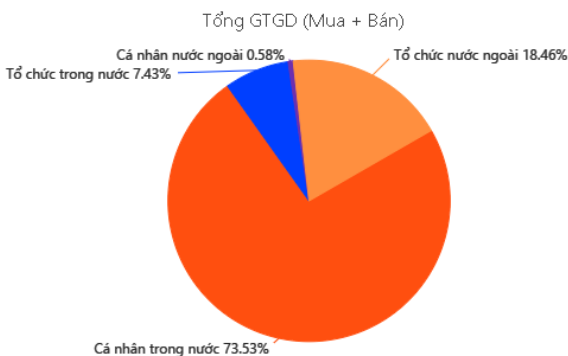
"Đây sẽ là một cú sốc nữa đối với các thị trường mới nổi nói chung, nhưng ảnh hưởng kinh tế rộng hơn sẽ ở mức khiêm tốn, ngay cả đối với khu vực Eurozone", ông Kenningham dự báo. Vị chuyên gia nhấn mạnh rằng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thổ Nhĩ Kỳ chỉ vào khoảng 900 tỷ USD, tương đương 1% nền kinh tế toàn cầu và nhỏ hơn một chút so với quy mô kinh tế của Hà Lan.



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
08/13/2018	VN30F1808	+0,69%	943,50	954,60	942,20	953,00	81.541	7.721,32
08/13/2018	VN30F1809	+0,58%	943,90	952,20	941,10	951,00	1.025	97,09
08/13/2018	VN30F1812	+0,60%	943,90	952,00	940,50	950,30	52	4,93
08/13/2018	VN30F1903	+0,53%	943,30	955,00	943,00	952,00	66	6,25

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TGG	25,25	+6,99%	375.780		ICF	1,6	-6,98%	1.010	
EVG	4,44	+6,99%	422.170		TDG	7,34	-6,97%	225.520	
TMT	6,17	+6,93%	73.330		CMV	18,2	-6,91%	400	
AMD	3,78	+6,78%	1.545.020		NAF	10,25	-6,82%	79.580	
TTF	2,68	+6,77%	768.990		TNC	11,75	-6,75%	3.020	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
B82	0,8	+14,29%	1.000		ACM	0,8	-11,11%	64.300	
PBP	11	+10%	11.800		CKV	13,4	-9,46%	800	
VNF	49,5	+10%	100		DC4	11,5	-9,45%	700	
TV4	18,7	+10%	43.600		DXP	11,6	-9,38%	11.400	
BBS	13,2	+10%	12.700		NGC	10,8	-9,24%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua rỗng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán rỗng (Tr. VNĐ)
VJC	154	+1,05%	27.353.000	VNM	156,1	-0,70%	-59.928.800
SSI	31,5	+3,96%	26.240.210	VIC	102,8	-1,34%	-40.436.630
BID	30,5	+2,01%	24.023.300	VHM	107,5	+0,56%	-37.795.630
DHG	107	+4,39%	18.716.550	NVL	64,5	-0,77%	-20.188.010
GAS	103	+4,36%	15.021.970	HDB	37,4	+0,81%	-9.798.520

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.